

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:13/2023/HNGĐ-ST

Ngày 10-08-2023.

V/v: Không công nhận là vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Sanh
2. Ông Hoàng Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý A Đà -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải: Bà Vừ Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:12/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2023 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Hờ A D, sinh năm 1988; Có mặt.
2. *Bị đơn:* Chị Mùa Thị D, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Cùng trú tại: Bản Ch, xã Ch, huyện M, tỉnh Yên Bái.

Người phiên dịch: Ông Thào A Dờ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 6 năm 2023 và bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hờ A D trình bày: Anh và chị Mùa Thị D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do chị Mùa

Thị D đã bỏ nhà đi làm ăn xa thỉnh thoảng gọi điện về hỏi thăm gia đình và không nói địa chỉ, không chịu về nhà. Khi mâu thuẫn xảy ra chưa được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, tuy nhiên tình cảm vợ chồng giữa anh D và chị D không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, anh D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Mùa Thị D.

Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ chị Mùa Thị D đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, được thể hiện trong biên bản xác minh ngày 04 tháng 07 năm 2023, chị Đông vắng mặt tại địa phương không rõ đi đâu làm gì, chính quyền địa phương không nắm được.

Về con chung: Anh Hồ A D trình bày trong thời gian chung sống với nhau đã có 02 con chung:

1. Hồ Thị L, sinh ngày 22 tháng 08 năm 2009;
2. Hồ Thị S, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2011;

Nếu ly hôn anh Hồ A D đề nghị được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị Mùa Thị D cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/07/2023 cháu Hồ Thị L và Hồ Thị S khai nhận “Nếu bố, mẹ ly hôn cháu xin được ở với bố”.

+ *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Hồ A D và chị Mùa Thị D chưa tạo lập được khối tài sản chung nào và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong việc tham gia tố tụng; bị đơn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận anh Hồ A D và chị Mùa Thị D là vợ chồng; về con chung giao cho anh Hồ A D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung; chị Mùa Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Hồ A D khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn chị Mùa Thị D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải theo quy định tại các Điều 28, 35, và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ; tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt chị Mùa Thị D theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ A D và chị Mùa Thị D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 nhưng không đăng kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Mùa Thị D đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình, Anh Hồ A D xác định tình cảm vợ, chồng không còn nên anh D làm đơn yêu cầu ly hôn chị D. Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Hồ A D và chị Mùa Thị D có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình không công nhận anh Hồ A D và chị Mùa Thị D là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh Hồ A D và chị Mùa Thị D có 02 con chung nhưng do chị D đi làm ăn xa không quan tâm đến gia đình và con cái do đó cần giao 02 con chung là Hồ Thị L, sinh ngày 22 tháng 08 năm 2009; Hồ Thị S, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2011 cho anh Hồ A D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho các cháu, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hồ A D và chị Mùa Thị D không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về quan điểm giải quyết của kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn thuộc diện hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên Tòa án căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho nguyên đơn.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận anh Hồ A D và chị Mùa Thị D là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Hồ Thị L, sinh ngày 22 tháng 08 năm 2009; Hồ Thị S, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2011 cho anh Hồ A D trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục cho các cháu, chị Mùa Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã Chế Cu Nha, H.MCC;
- Các đương sự;
- Lưu: HS (2); TA; tiểu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tòng Văn Quân